



ÔN TẬP TIẾNG VIỆT GK1 - ĐỀ 1

Nhận xét của giáo viên:

RỪNG GỖ QUÝ

Xưa có vùng đất toàn đồi cỏ tranh hoặc tre nứa. Gia đình nhà nọ có bốn người phải sống chui rúc trong gian lều ọp ẹp và chật chội.

Một hôm, ông bố vừa chợ mắt, một cánh rừng đầy lim, sến, táu cứng như sắt đã hiện ra. Ông nghĩ bụng: "Giá vùng ta cũng có những thứ cây này thì tha hồ làm nhà ở bền chắc". Chợt nghe tiếng nhạc, ông ngoảnh lại thì thấy các cô tiên nữ đang múa hát trên đám cỏ xanh. Một cô tiên chạy lại hỏi:

- Ông lão đến đây có việc gì?
- Tôi đi tìm gỗ làm nhà, thấy rừng gỗ quý ở đây mà thèm quá!
- Được, ta cho ông cái hộp này, ông sẽ có tất cả. Nhưng về nhà, ông mới được mở ra!

Ông lão cảm ơn cô tiên rồi bỏ hộp vào túi mang về. Dọc đường, mùi thơm từ chiếc hộp tỏa ra ngào ngạt ông thích quá. Ông lấy hộp ra, định hé xem một tí rồi đậy lại ngay. Nào ngờ, nắp hộp vừa hé thì bao nhiêu cột kèo, ván gỗ tuôn ra ào ào, lao xuống suối trôi mất. Tàn ngần một lúc, ông quay lại khu rừng kể rõ sự việc rồi năn nỉ cô tiên cho cái hộp khác. Đưa ông lão cái hộp thứ hai, cô tiên lại căn dặn:

- Lần này, ta cho lão những thứ quý gấp trăm lần trước. Nhưng nhất thiết phải về đến nhà mới được mở ra!

Hộp lần này rất nhẹ, không thơm, lắc nghe lóc cóc như hạt đỗ. Ông mang hộp về theo đúng lời tiên dặn...

Nghe tiếng chim hót, ông lão choàng tỉnh giấc. Thì ra đó chỉ là giấc mơ. Nghĩ mãi, ông chợt hiểu: "Cô tiên cho cái hộp quý là có ý bảo ta tìm hạt cây mà gieo trồng, giống như lúa ngô vậy". Ông liền bảo các con đi xa tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao lâu, những đồi tranh, tre nứa đã trở thành rừng gỗ quý. Dân làng lấy gỗ làm nhà, không còn những túp lều lụp xụp như xưa.

Truyện cổ Tày - Nùng

Em hãy đọc bài văn “Rừng gỗ quý” và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Khi thấy hiện ra những cánh rừng gỗ quý, ông lão ước mong điều gì?

- a. Có vài cây gỗ quý để cho gia đình mình làm nhà ở bền chắc.
- b. Có rất nhiều gỗ quý để cho dân cả vùng làm nhà ở bền chắc.
- c. Có thứ cây gỗ quý trên quê mình để dân làm nhà ở bền chắc.
- d. Có hạt giống cây gỗ quý để trồng, tha hồ làm nhà ở bền chắc.

Câu 2. Vì sao ông lão biết các cô tiên nữ múa hát trên đám cỏ xanh?

- a. Vì ông chợt nghe thấy tiếng hát.
- b. Vì có cô tiên nữ chạy lại hỏi ông.
- c. Vì ông chợt ngoảnh lại phía sau.
- d. Vì ông chợt nghe thấy tiếng nhạc.

Câu 3. Cô tiên cho ông lão chiếc hộp thứ nhất đựng những gì?

- a. Hoa quả chín thơm ngào ngạt.
- b. Rất nhiều cột kèo, ván gỗ.
- c. Rất nhiều hạt cây gỗ quý.
- d. Ngôi nhà làm bằng gỗ quý.

Câu 4. Những đặc điểm nào cho biết chiếc hộp thứ hai đựng hạt cây gỗ quý?

- a. Tỏa mùi thơm ngào ngạt, có giá trị gấp trăm lần chiếc hộp trước.
- b. Tỏa mùi thơm nhẹ, lắng nghe lốc cốc, quý gấp trăm lần hộp trước.
- c. Nhẹ, không thơm, lắng nghe lốc cốc, quý gấp trăm lần hộp trước.
- d. Nhẹ, không thơm, lắng không kêu, có giá trị gấp trăm lần hộp trước.

Câu 5. Vì sao nói hộp thứ hai quý gấp trăm lần hộp thứ nhất?

- a. Vì có nhiều loại gỗ quý giá hơn ở hộp trước.
- b. Vì có nhiều cột kèo, ván gỗ hơn ở hộp trước.
- c. Vì có nhiều hạt cây để chia cho cả dân làng.
- d. Vì có nhiều hạt cây để trồng nên rừng gỗ quý.

Câu 6. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa câu chuyện?

- a. Muốn có rừng gỗ quý, phải làm đúng lời cô tiên dặn dò trong mơ.
- b. Muốn có rừng gỗ quý, phải cải tạo những đồi cỏ tranh, tre nứa.
- c. Muốn có rừng gỗ quý, phải tìm hạt cây để gieo trồng, chăm sóc.
- d. Muốn có rừng gỗ quý, phải đi thật xa để tìm cây giống thật tốt.

Câu 7. Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ **bền chắc**?

- a. bền chí b. bền vững c. bền bỉ d. bền chặt

Câu 8. Dòng nào dưới đây có các từ in đậm là từ nhiều nghĩa?

- a. **gian** lều cỏ tranh/ ăn **gian** nói dối
b. **cánh** rừng gỗ quý/ **cánh** cửa hé mở
c. hạt **đỗ** nảy mầm/ xe **đỗ** dọc đường
d. một giấc **mơ** đẹp/ rừng **mơ** sai quả

Câu 9. Từ **ngọt** trong hai câu sau là từ gì?

Quả na này vừa **ngọt** vừa thơm.

Cô giáo em có giọng nói **ngọt** ngào.

- a. đồng âm b. đồng nghĩa c. trái nghĩa d. nhiều nghĩa

Câu 10. Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ “**đất nước**”?

- a. năm châu b. giang sơn c. hoàn cầu d. kiến thiết

Câu 11. Tìm và viết lại chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau: “Chẳng bao lâu, những đôi tranh, tre nứa đã trở thành rừng gỗ quý.”

Chủ ngữ là:

Vị ngữ là:

Câu 12. Tìm một từ đồng nghĩa với từ “hòa bình” và đặt câu với từ đó.

Đồng nghĩa với “hòa bình” là:

Đặt câu:

.....

Câu 13. Tìm một từ trái nghĩa với từ “kiêu căng” và đặt câu với từ đó.

Trái nghĩa với “kiêu căng” là:

Đặt câu:

.....

Em cảm thấy đề ôn tập này như thế nào?

- ☐ Quá dễ ☐ Vừa sức ☐ Hơi khó ☐ Quá khó